TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Toàn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Phạm Thị Thu Giang**
2. Ông **Trần Quang Huấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Việt Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 11, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Bị đơn: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Khu 11, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đặng Văn T trình bày:

Anh và chị Lưu Thị T đăng ký kết hôn ngày 07/8/2013 tại UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh ở khu 11, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vợ hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống của hai vợ chồng không hợp nhau, khoảng tháng 8/2017 thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ

chị T ở khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đặng Lưu Trang T, sinh ngày 28/12/2013 và cháu Đặng Lưu Trung T, sinh ngày 08/3/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với chị T. Ly hôn anh xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đều không có.

Chị Lưu Thị T trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh T đúng. Chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng được hai bên gia đình khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Kể từ tháng 8/2017 chị đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ từ đó cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh T khai, hiện nay hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con vì 02 cháu còn nhỏ, từ khi vợ chồng ly thân anh T không quan tâm đến các con. Chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đều không có không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bầy của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về con chung giữa anh Đặng Văn T và chị Lưu Thị T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do anh T và chị T có nơi cư trú tại xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn T và chị Lưu Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 07/8/2013 đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không tìm được quan điểm chung, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên

trầm trọng, hai gia đình đã dàn xếp nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được và đã ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh T và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin thuận tình ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc anh T và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Lưu Trang T, sinh ngày 28/12/2013 và cháu Đặng Lưu Trung T, sinh ngày 08/3/2016. Ly hôn anh T và chị T đều xin được 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con chung cũng như điều kiện nuôi con của anh T và chị T là chính đáng, Xong cần xem xét đến điều kiện hoàn cảnh thực tế của hai bên như nguyện vọng của anh T xin trực tiếp nuôi con mà trong khi đó anh T đi làm ăn xa nhà nên về điều kiện chăm sóc con chung là khó khăn. Mặt khác cháu Đặng Lưu Trung T, sinh ngày 08/3/2016 còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, còn cháu Đặng Lưu Trang T, sinh ngày 28/12/2013 là cháu gái cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy để đảm bảo cho con trẻ nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là phù hợp cần được chấp nhận. Do chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Ngược lại, trường hợp sau này nếu chị T không đảm bảo được việc chăm sóc tốt cho 02 con chung thì anh T có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi nuôi dưỡng con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đều không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Đặng Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Lưu Thị T.

Về con chung: Xử giao cho chị Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Lưu Trang T, sinh ngày 28/12/2013 và cháu Đặng Lưu Trung T, sinh ngày 08/3/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động tự túc được. Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đều không có nên không giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03374 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hánh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Lộc;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Toàn